

Số: 34/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đức Quang

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Ngô Khánh Chi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý 269/TB-TLVA ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số 26/2023/QĐ-TA ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Chị Hồ Thị T. Địa chỉ: Thôn Y, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Hoàng Trung H. Địa chỉ: Thôn Y, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn của chị Hồ Thị T, ý kiến thống nhất toàn bộ yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Trung H, cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc dân sự có nội dung:

* Về tình cảm: Chị Hồ Thị T và anh Hoàng Trung H đăng ký kết hôn vào ngày 27/3/2015 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, trên cơ sở tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian. Năm 2016 anh H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, đến năm 2019 chị T cũng sang Nhật Bản lao động, nhưng vợ chồng không tin tưởng nhau và hay xảy ra xích mích, cãi cọ nhau, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, mặc dù anh H đã tìm mọi cách níu kéo nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng không được. Nguyên nhân là khi yêu nhau do không có nhiều thời gian tìm hiểu nên tư tưởng, quan điểm, lối sống giữa hai người không hợp, khi lấy nhau về sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn. Đến nay, hai vợ chồng cùng xác định

tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể dung hòa, hàn gắn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Gia M, sinh ngày 28/01/2016, hiện nay cháu đang sống với ông bà nội tại thôn Y, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Hoàng Gia M cho anh Hoàng Trung H chăm sóc, nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình anh Hoàng Trung H về nước. Tòa án đã **trực** tiếp làm việc với anh H và anh đã thống nhất toàn bộ quan điểm liên quan đến việc ly hôn của mình và chị T.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; đoạn 2 điểm b tiêu mục 2.1, mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ- HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TANDTC; Công văn 253/CV- TANDTC ngày 26/11/2018 của Tòa án tối cao, xử:

Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị T với anh Hoàng Trung H.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao cháu Hoàng Gia M, sinh ngày 28/01/2016 cho anh Hoàng Trung H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị Hồ Thị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Áp dụng Điều 143, khoản 2 Điều 149 BLTTDS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc chị Hồ Thị T phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Hoàng Trung H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và chị Hồ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Hoàng Trung H và chị Hồ Thị T theo thủ tục chung.

[1.2] Tại Công văn số 4492 ngày 16/11/2022 của Cục xuất nhập cảnh Bộ công an cung cấp anh Hoàng Trung H, sinh ngày 19/9/1989, Hộ chiếu số C0057345, đã xuất nhập cảnh 09 lần qua Cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài (lần

c cuối ngày 17/12/2020). Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 29, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của chị Hồ Thị T và anh Hoàng Trung H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Trung H về nước. Tòa án đã trực tiếp làm việc với anh Hoàng Trung H, anh đã thống nhất với chị T về các vấn đề tình cảm, con chung, tài sản chung, đồng thời đề nghị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Vì vậy, Tòa án tỉnh Hà Tĩnh chuyên quan hệ pháp luật từ vụ án “Tranh chấp hôn nhân gia đình” thành việc hôn nhân gia đình “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” là đúng quy định tại Điều 361 Bộ luật TTDS năm 2015.

[1.4] Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Hồ Thị Tuyết và anh Hoàng Trung H được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian. Năm 2016 anh H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, đến năm 2019 chị T cũng sang Nhật Bản lao động, nhưng vợ chồng không tin tưởng nhau và hay xảy ra xích mích, cãi cọ nhau, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, mặc dù anh H đã tìm mọi cách níu kéo nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng không được. Nguyên nhân là khi yêu nhau do không có nhiều thời gian tìm hiểu nên tư tưởng, quan điểm, lối sống giữa hai người không hợp, khi lấy nhau về sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn. Anh H và chị T đều thừa nhận đã không còn tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn, níu kéo cũng không hạnh phúc. Hai vợ chồng đều khẳng định không thể tiếp tục gắn bó tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...” (Điều 55).

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Hồ Thị T và anh Hoàng Trung H hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị T, anh H như quan

điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa các đương sự, giải quyết cho chị Hồ Thị T và anh Hoàng Trung H được thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Sự thỏa thuận về việc nuôi con chung sau ly hôn của chị Hồ Thị T và anh Hoàng Trung H là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung.

Cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau ly hôn của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị T và anh Hoàng Trung H để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

[4] Về án phí: Chị Hồ Thị Tuyết tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 37, 39, 227, 361, 367, 369, 370, 371, 469, 479 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị T và anh Hoàng Trung H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là cháu Hoàng Gia M, sinh ngày 28/01/2016 cho anh Hoàng Trung H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác, chị Hồ Thị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không bị ai ngăn cấm.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Hồ Thị T theo biên lai số 0000423 ngày 05/12/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 03/3/2023.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hồ Đức Quang